

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **90/2026/HS-ST**
Ngày: 28-7-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Diệu Hiền**

Thẩm phán: Bà **Huỳnh Thị Út Mẫn**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Thành Trăm**

Ông Cao Thanh Hùng

Bà Nguyễn Hồng Xứng

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tấn Đạt** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông **Trần Ngọc Tú** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 và ngày 28 tháng 07 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 195/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2026/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Bùi Hoài T, sinh ngày: 01/01/1976 tại Hải Phòng; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Ấp N, xã A, tỉnh An Giang ; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 06/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Hồng H, sinh năm 1935 và bà Vũ Thị M, sinh năm 1954 (đã chết); Bị cáo có chồng là: Đoàn Minh K, sinh năm 1971 (đã ly hôn); Có 01 người con tên Đoàn Hữu D, sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị khởi tố và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người bào chữa theo chỉ định cho bị cáo:* Luật sư **Dương Minh B** - Đoàn Luật sư tỉnh A. (Có mặt)

- *Những người bị hại:*

1. Bà **Nguyễn Vũ M1**, sinh năm: 1976 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã U, tỉnh An Giang.

2. Ông **Cao Văn T1**, sinh năm: 1966 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã U, tỉnh An Giang.

3. Bà **Châu Ngọc S**, sinh năm: 1986 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã U, tỉnh An Giang.

4. Bà **Chung Thu G**, sinh năm: 1974 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã U, tỉnh An Giang.

5. Ông **Đặng Văn V**, sinh năm: 1984 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã U, tỉnh An Giang.

6. Bà **Hà Thị T2**, sinh năm: 1984 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã U, tỉnh An Giang.

7. Bà **Hồ Diễm C**, sinh năm: 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã A, tỉnh An Giang.

8. Bà **Huỳnh Thị B1**, sinh năm: 1976 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã U, tỉnh An Giang.

9. Bà **Huỳnh Thị N**, sinh năm: 1966 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã U, tỉnh An Giang.

10. Bà **Huỳnh Thị N1**, sinh năm: 1974 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã U, tỉnh An Giang.

11. Bà **Huỳnh Thị Tuyết D1**, sinh năm: 1976 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã U, tỉnh An Giang.

12. Bà **Huỳnh Thị Y**, sinh năm: 1981 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã U, tỉnh An Giang.

13. Ông **Lâm Thanh M2**, sinh năm: 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã U, tỉnh An Giang.

14. Bà **Lâm Cẩm M3**, sinh năm: 1994 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã U, tỉnh An Giang.

15. Bà **Lê Kim T3**, sinh năm: 1971 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã U, tỉnh An Giang.

16. Ông **Lê Thanh Đ**, sinh năm: 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã U, tỉnh An Giang.

17. Bà **Lê Thị C1**, sinh năm: 1975 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã U, tỉnh An Giang.

18. Bà **Lê Thị Mộng T4**, sinh năm: 2001 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã A, tỉnh An Giang.

19. Bà **Lê Thị Thúy D2**, sinh năm: 1986 (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố C, xã A, tỉnh An Giang.

20. Bà **Lê Thị T5**, sinh năm: 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã U, tỉnh An Giang.

21. Bà **Lê Thị X**, sinh năm: 1994 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã U, tỉnh An Giang.

22. Bà **Lữ Thị Bích T6**, sinh năm: 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã U, tỉnh An Giang.

23. Bà **Mai Hồng D3**, sinh năm: 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã U, tỉnh An Giang.

24. Bà **Mai Thị B2**, sinh năm: 1979 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã U, tỉnh An Giang.

25. Bà **Ngô Ngọc L**, sinh năm: 1960 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã U, tỉnh An Giang.

26. Bà **Ngô Thị H1**, sinh năm: 1971 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp A, xã U, tỉnh An Giang.
27. Bà **Nguyễn Bích N2**, sinh năm: 1991 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp A, xã U, tỉnh An Giang.
28. Bà **Nguyễn Bích N3**, sinh năm:
Địa chỉ: Ấp A, xã U, tỉnh An Giang.
29. Bà **Nguyễn Ngọc G1**, sinh năm: 1995 (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp A, xã U, tỉnh An Giang.
30. Bà **Nguyễn Ngọc M4**, sinh năm: 1987 (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp A, xã U, tỉnh An Giang.
31. Bà **Nguyễn Phương H2**, sinh năm: 1966 (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp A, xã U, tỉnh An Giang.
32. Bà **Nguyễn Phương L1**, sinh năm: 1980 (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp A, xã U, tỉnh An Giang.
33. Bà **Nguyễn Thị Phương L1**, sinh năm: 1980 (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp A, xã U, tỉnh An Giang.
34. Ông **Nguyễn Quốc V1**, sinh năm: 1995 (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp A, xã U, tỉnh An Giang.
35. Ông **Nguyễn Thái V2**, sinh năm: 1981 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp A, xã U, tỉnh An Giang.
36. Ông **Nguyễn Thành T7**, sinh năm: 1968 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp A, xã U, tỉnh An Giang.
37. Bà **Nguyễn Thị Bích N3**, sinh năm: 1984 (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp A, xã U, tỉnh An Giang.
38. Bà **Nguyễn Thị H3**, sinh năm: 1968 (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp A, xã U, tỉnh An Giang.

39. Bà **Nguyễn Thị H4**, sinh năm: 1965 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp A, xã U, tỉnh An Giang.
40. Bà **Nguyễn Thị Kim T8**, sinh năm: 1989 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp A, xã U, tỉnh An Giang.
41. Bà **Nguyễn Thị M5**, sinh năm: 1988 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp A, xã U, tỉnh An Giang.
42. Bà **Nguyễn Thị M6**, sinh năm: 1973 (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp A, xã U, tỉnh An Giang.
43. Bà **Nguyễn Thị N4**, sinh năm: 1980 (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp A, xã U, tỉnh An Giang.
44. Bà **Nguyễn Thị Thanh T9**, sinh năm: 1970 (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp A, xã U, tỉnh An Giang.
45. Bà **Nguyễn Thị T10**, sinh năm: 1972 (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp A, xã U, tỉnh An Giang.
46. Bà **Nguyễn Thị Thu H5**, sinh năm: 1993 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp A, xã U, tỉnh An Giang.
47. Bà **Nguyễn Thị Thùy L2**, sinh năm: 1984 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp T, xã A, tỉnh An Giang.
48. Bà **Nguyễn Thị X1**, sinh năm: 1952 (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp A, xã U, tỉnh An Giang.
49. Bà **Nguyễn Thúy Q**, sinh năm: 1978 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp A, xã U, tỉnh An Giang.
50. Ông **Nguyễn Văn K1**, sinh năm: 2077
Địa chỉ: Ấp T, xã A, tỉnh An Giang.
51. Ông **Nguyễn Văn S1**, sinh năm: 1964 (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp T, xã A, tỉnh An Giang.

52. Bà **Cam Thị R**, sinh năm: 1993 (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp M, xã U, tỉnh An Giang.
53. Bà **Phạm Thị H6**, sinh năm: 1980 (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp A, xã U, tỉnh An Giang.
54. Bà **Phạm Thị N5**, sinh năm: 1980 (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp A, xã U, tỉnh An Giang.
55. Bà **Quách Kim L3**, sinh năm: 1973 (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp A, xã U, tỉnh An Giang.
56. Bà **Quách Thị L4**, sinh năm: 1957 (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp A, xã U, tỉnh An Giang.
57. Bà **Tạ Thị P**, sinh năm: 1989 (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp A, xã U, tỉnh An Giang.
58. Bà **Tăng Thị C2**, sinh năm: 1978 (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp A, xã U, tỉnh An Giang.
59. Bà **Tô Thị H7**, sinh năm: 1981 (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp A, xã U, tỉnh An Giang.
60. Ông **Trần Chí N6**, sinh năm: 1989 (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp A, xã U, tỉnh An Giang.
61. Ông **Trần Đức Y1**, sinh năm: 1997 (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp A, xã U, tỉnh An Giang.
62. Bà **Trần Thị H8**, sinh năm: 1974 (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp A, xã U, tỉnh An Giang.
63. Bà **Nguyễn Thị L5** sinh năm: 1950 (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp A xã U, tỉnh An Giang.
64. Bà **Trần Văn T11**, sinh năm: 1968 (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp A, xã U, tỉnh An Giang.

65. Bà **Võ Kim N7**, sinh năm: 1974 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã U, tỉnh An Giang.

66. Ông **Võ Ngọc L6**, sinh năm: 1985 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã U, tỉnh An Giang.

67. Bà **Võ Thĩ Bé H9**, sinh năm: 1967 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã U, tỉnh An Giang.

68. Bà **Võ Thị Bích H10**, sinh năm: 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã U, tỉnh An Giang.

69. Bà **Vũ Thị M7**, sinh năm: 1985 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã U, tỉnh An Giang.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

01. Bà **Lư Cẩm D4**, sinh năm: 1979 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp K, xã T, tỉnh Cà Mau.

02. Bà **Bùi Thu T12**, sinh năm: 1975 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã Đ, tỉnh Cà Mau.

03. Bà **Lê Xuân Đ1**, sinh năm: 1978 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã U, tỉnh An Giang.

04. Bà **Đặng Thị Tuyết M8**, sinh năm: 1974 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã U, tỉnh An Giang.

05. Bà **Phan Thị L7**, sinh năm: 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã U, tỉnh An Giang.

06. Bà **Nguyễn Thị Mỹ L8**, sinh năm: 1964 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã U, tỉnh An Giang.

07. Bà **Tạ Thị H11**, sinh năm: 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã U, tỉnh An Giang.

08. Ông **Lý Tùng A** sinh năm: 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã U, tỉnh An Giang.

09. Bà **Võ Thị N8** sinh năm: 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã Đ, tỉnh An Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 20/06/2020 dương lịch (nhằm ngày 29/04/2020 âm lịch) đến ngày 08/12/2022 dương lịch (nhằm ngày 15/11/2022 âm lịch), Bùi Hoài T thông qua các mối quan hệ xã hội, trực tiếp đứng ra làm chủ nhiều dây hội để hưởng tiền hoa hồng, do có nhiều hội viên hốt hội nhưng không đóng “hội chết”, song song đó T sử dụng tiền của các hội viên để mua sắm tài sản và tiêu xài cá nhân, dẫn đến không còn khả năng thanh toán tiền cho các hội viên nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của các hội viên để tiếp tục duy trì các dây hội do T làm chủ. Để thực hiện, T mở thêm nhiều dây hội, cho nhiều người tham gia và tự thêm những tên không (không có người thật chơi hội) vào các dây hội do T làm chủ. Đến kỳ khai hội, lợi dụng một số hội viên không đến bỏ thăm, T đã tự ý lấy tên của những người này hoặc những tên không do T tự đặt ra để hốt hội, rồi nói dối với các hội viên có người đã hốt, để chiếm đoạt tiền của các hội viên. Đến khoảng ngày 08/12/2022 dương lịch (nhằm ngày 15/11/2022 âm lịch), N9 đang làm chủ 09 dây hội, chưa kết thúc nhưng không còn khả năng thanh toán, nên tuyên bố vỡ hội (ngưng hội).

Kết quả điều tra, xác định: Từ ngày 20/06/2020 đến ngày 08/12/2022, T tổ chức 09 dây hội tháng từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng, cho 81 hội viên tham gia. Trong đó, T đã hốt 60 phần hội không để chiếm đoạt 1.672.519.000 đồng của các hội viên chưa hốt; lấy hốt của hội viên 04 phần để chiếm đoạt 118.410.000 đồng và lập không 01 phần hội lấy tên Vợ H12 bán cho Nguyễn Vũ M1 (Cô M1) thu lợi 47.000.000 đồng. Như vậy, Bùi Hoài T đã chiếm đoạt với tổng số tiền vốn (thực đóng) của các hội viên là 1.837.920.000 đồng (Một tỷ tám trăm ba mươi bảy triệu chín trăm hai mươi ngàn đồng). Cụ thể:

- **Dây hội 1:** Dây hội 2.000.000 đồng, mỗi tháng khai hội 01 lần, khai hội lần đầu vào ngày 29/4/2020 âm lịch, có 36 phần hội (T tham gia chơi 02 phần, ghi tên không 08 phần, hội viên thực chơi 26 phần), khai hội được 30 lần (M2) còn 06 lần thì ngưng. T đã hốt 08 phần hội không và lấy hốt 01 phần của hội viên, đã chiếm

đoạt tiền của hội viên là 349.090.000 đồng, còn lại 06 phần hội chưa hót.

- **Dây hội 2:** Dây hội 1.000.000 đồng, mỗi tháng khai hội 01 lần, khai hội lần đầu vào ngày 29/02/2022 âm lịch, có 37 phần hội (T tham gia chơi 01 phần, ghi tên không 11 phần, hội viên thực chơi 26 phần), khai hội được 25 lần còn 12 lần thì ngưng. T đã hót 11 phần hội không và tự hót 02 phần của hội viên, đã chiếm đoạt tiền của hội viên là 286.140.000 đồng, còn lại 12 phần hội chưa hót.

- **Dây hội 3:** Dây hội 2.000.000 đồng, mỗi tháng khai hội 01 lần, khai hội lần đầu vào ngày 29/4/2020 âm lịch, có 37 phần hội (T tham gia chơi 01 phần, ghi tên không 10 phần, hội viên thực chơi 26 phần), khai hội được 20 lần còn 17 lần thì ngưng. T đã hót 09 phần hội không và bán 01 phần hội, đã chiếm đoạt tiền của hội viên là 410.140.000 đồng, còn lại 17 phần hội chưa hót.

- **Dây hội 4:** Dây hội 1.000.000 đồng, mỗi tháng khai hội 01 lần, khai hội lần đầu vào ngày 29/02/2021 âm lịch, có 40 phần hội (T tham gia chơi 01 phần, ghi tên không 11 phần, hội viên thực chơi 29 phần), khai hội được 20 lần còn 20 lần thì ngưng. T đã hót 11 phần hội không, đã chiếm đoạt tiền của hội viên là 257.420.000 đồng, còn lại 20 phần hội chưa hót.

- **Dây hội 5:** Dây hội 2.000.000 đồng, mỗi tháng khai hội 01 lần, khai hội lần đầu vào ngày 15/02/2022 âm lịch, có 32 phần hội (T tham gia chơi 02 phần, ghi tên không 06 phần, hội viên thực chơi 24 phần), khai hội được 10 lần còn 22 lần thì ngưng. T đã hót 05/06 phần hội không và tự lấy hót 01 phần, đã chiếm đoạt tiền của hội viên là 193.159.000 đồng, còn lại 21 phần hội chưa hót.

- **Dây hội 6:** Dây hội 1.000.000 đồng, mỗi tháng khai hội 01 lần, khai hội lần đầu vào ngày 15/02/2022 âm lịch, có 32 phần hội (T tham gia chơi 01 phần, ghi tên không 04 phần, hội viên thực chơi 27 phần), khai hội được 10 lần còn 22 lần thì ngưng. T đã hót 04 phần hội không, đã chiếm đoạt tiền của hội viên là 78.170.000 đồng, còn lại 22 phần hội chưa hót.

- **Dây hội 7:** Dây hội 1.000.000 đồng, mỗi tháng khai hội 01 lần, khai hội lần đầu vào ngày 15/02/2022 âm lịch, có 32 phần hội (T tham gia chơi 01 phần, ghi tên không 07 phần, hội viên thực chơi 24 phần), khai hội được 10 lần còn 22 lần thì ngưng. T đã hót 07 phần hội không, đã chiếm đoạt tiền của hội viên là 115.110.000 đồng, còn lại 22 phần hội chưa hót.

- **Dây hội 8:** Dây hội 1.000.000 đồng, mỗi tháng khai hội 01 lần, khai hội lần đầu vào ngày 15/08/2022 âm lịch, có 36 phần hội (T tham gia chơi 02 phần, ghi tên không 06 phần, hội viên thực chơi 28 phần), khai hội được 04 lần còn 32 lần thì

ngưng. T đã hốt 02/04 phần hội không, đã chiếm đoạt tiền của hội viên là 39.500.000 đồng, còn lại 32 phần hội chưa hốt.

- **Dây hội 9:** Dây hội 2.000.000 đồng, mỗi tháng khai hội 01 lần, khai hội lần đầu vào ngày 15/08/2022 âm lịch, có 36 phần hội (T tham gia chơi 03 phần, ghi tên không 07 phần, hội viên thực chơi 26 phần), khai hội được 04 lần còn 32 lần thì ngưng. T đã hốt 03/07 phần hội không, đã chiếm đoạt tiền của hội viên là 97.200.000 đồng, còn lại 32 phần hội chưa hốt.

- Về trách nhiệm hình sự, T chiếm đoạt tiền vốn thực châu từ việc ghi tên không (60 phần) để hốt hội với số tiền 1.672.510.000 đồng và chiếm đoạt tiền vốn thực châu từ việc tự ý lấy phần hội của hội viên (04 phần) để hốt là 118.410.000 đồng và lập không 01 phần hội lấy tên Vợ H12 bán cho Nguyễn Vũ M1 (Cô M1) thu lợi 47.000.000 đồng, tổng cộng T đã chiếm đoạt 1.837.920.000 đồng. Trong tổng số 09 dây hội, Cơ quan điều tra đã làm việc được với 71 hội viên đến khi vỡ hội T còn chiếm đoạt tiền của hội viên là khoảng 1.837.920.000 đồng.

- Về trách nhiệm dân sự, T còn phải trả lại cho 71 hội viên đã làm việc được là 1.794.060.000 đồng, trong đó hội viên đã hốt phải trả lại cho T 192.740.000 đồng để thực hiện việc hoàn trả lại cho các hội viên chưa hốt.

Ngày 24/9/2024, T bị khởi tố, điều tra.

Các bị hại trình bày có tham gia chơi hội do Bùi Hoài T là chủ hội từ ngày 20/06/2020 dương lịch (nhằm ngày 29/04/2020 âm lịch) đến ngày 08/12/2022 dương lịch (nhằm ngày 15/11/2022 âm lịch). Tính đến thời điểm T tuyên bố vỡ hội, T còn nợ của 71 người bị hại, gồm:

1/ Nguyễn Vũ M1 (Tên trong danh sách hội: Cô M1) tham gia dây hội 7 và 9; đã đóng hội tổng cộng 11.250.000 đồng, trong đó bị T chiếm đoạt tiền hội không; lấy hốt 8.310.000 đồng; nợ trách nhiệm dân sự 2.940.000 đồng và bị T lập không 01 phần hội lấy tên “Vợ H12” bán cho Nguyễn Vũ M1 chiếm đoạt số tiền 47.000.000 đồng

2/ Cao Văn T1 (Tên trong danh sách hội V3) tham gia các dây hội 5 và 6; đã đóng hội tổng cộng 17.730.000 đồng, trong đó bị T chiếm đoạt tiền hội không, lấy hốt 8.330.000 đồng và nợ trách nhiệm dân sự 9.400.000 đồng.

3/ Châu Ngọc S (Tên trong danh sách hội Sáng) tham gia các dây hội 12, 16 và 17; đã đóng hội tổng cộng 36.350.000 đồng, trong đó bị T chiếm đoạt tiền hội không, lấy hốt 19.520.000 đồng và nợ trách nhiệm dân sự 16.830.000 đồng.

4/ Chung Thu G (Tên trong danh sách hội Chị Út M9) tham gia các dây hội 5, 6, 8 và 9; đã đóng hội tổng cộng 25.020.000 đồng, trong đó bị T chiếm đoạt tiền hội không, lấy hốt 13.330.000 đồng và nợ trách nhiệm dân sự 11.690.000 đồng.

5/ Đặng Văn V (Tên trong danh sách hội: Cậu V) tham gia dây hội 5; đã đóng hội tổng cộng 23.400.000 đồng, trong đó bị T chiếm đoạt tiền hội không và lấy hốt 11.800.000 đồng và nợ trách nhiệm dân sự 11.600.000 đồng.

6/ Hà Thị T2 (Tên trong danh sách hội: Nghĩa Hiệp) tham gia dây hội 8; đã đóng hội tổng cộng 2.690.000 đồng, trong đó bị T chiếm đoạt tiền hội không và lấy hốt 1.400.000 đồng và nợ trách nhiệm dân sự 1.290.000 đồng.

7/ Hồ Diễm C (Tên trong danh sách hội: Diễm Chi) tham gia dây hội 9; đã đóng hội tổng cộng 4.600.000 đồng, trong đó bị T chiếm đoạt tiền hội không và lấy hốt 3.600.000 đồng và nợ trách nhiệm dân sự 1.000.000 đồng.

8/ Huỳnh Thị B1 (Tên trong danh sách hội: Chị B1) tham gia dây hội 2; đã đóng hội tổng cộng 43.590.000 đồng, trong đó bị T chiếm đoạt tiền hội không và lấy hốt 21.780.000 đồng và nợ trách nhiệm dân sự 21.810.000 đồng.

9/ Huỳnh Thị N (Tên trong danh sách hội: Thêm tư trạ) tham gia dây hội 1; đã đóng hội tổng cộng 34.460.000 đồng, trong đó bị T chiếm đoạt tiền hội không và lấy hốt 10.270.000 đồng và nợ trách nhiệm dân sự 24.190.000 đồng.

10/ Huỳnh Thị N1 (Tên trong danh sách hội: Bền) tham gia dây hội 3; đã đóng hội tổng cộng 25.750.000 đồng, trong đó bị T chiếm đoạt tiền hội không và lấy hốt 12.760.000 đồng và nợ trách nhiệm dân sự 12.990.000 đồng.

11/ Huỳnh Thị Tuyết D1 (Tên trong danh sách hội: Chị V4) tham gia dây hội 4; đã đóng hội tổng cộng 50.080.000 đồng, trong đó bị T chiếm đoạt tiền hội không và lấy hốt 28.200.000 đồng và nợ trách nhiệm dân sự 21.880.000 đồng.

12/ Huỳnh Thị Y (Tên trong danh sách hội: Tới Y) tham gia dây hội 1; đã đóng hội tổng cộng 34.460.000 đồng, trong đó bị T chiếm đoạt tiền hội không và lấy hốt 10.270.000 đồng và nợ trách nhiệm dân sự 24.190.000 đồng.

13/ Lâm Thương M10 (Tên trong danh sách hội: A1) tham gia dây hội 2; đã đóng hội tổng cộng 14.530.000 đồng, trong đó bị T chiếm đoạt tiền hội không và lấy hốt 7.260.000 đồng và nợ trách nhiệm dân sự 7.270.000 đồng.

14/ Lê Cẩm M11 (Tên trong danh sách hội: Miền P1, Phương M12) tham gia các dây hội 5 và 8; đã đóng hội tổng cộng 17.080.000 đồng, trong đó bị T chiếm đoạt tiền hội không, lấy hốt 8.700.000 đồng và nợ trách nhiệm dân sự 8.380.000 đồng.

15/ Lê Kim T3 (Tên trong danh sách hội: Thoa Mơ, Chế thoa anh T15) tham gia dây hội 3; đã đóng hội tổng cộng 17.080.000 đồng, trong đó bị T chiếm đoạt tiền hội không và lấy hốt 8.700.000 đồng và nợ trách nhiệm dân sự 8.380.000 đồng.

16/ Lê Thanh Đ (Tên trong danh sách hội: Thanh Đề) tham gia dây hội 9; đã đóng hội tổng cộng 9.200.000 đồng, trong đó bị T chiếm đoạt tiền hội không và lấy hốt 7.200.000 đồng và nợ trách nhiệm dân sự 2.000.000 đồng.

17/ Lê Thị C1 (Tên trong danh sách hội: Dì T) tham gia các dây hội 6 và 8; đã đóng hội tổng cộng 14.100.000 đồng, trong đó bị T chiếm đoạt tiền hội không, lấy hốt 6.630.000 đồng và nợ trách nhiệm dân sự 7.470.000 đồng.

18/ Lê Thị Mộng T4 (Tên trong danh sách hội: Tuyên Hùng, Hậu H13) tham gia các dây hội 3, 5 và 6; đã đóng hội tổng cộng 43.480.000 đồng, trong đó bị T chiếm đoạt tiền hội không, lấy hốt 21.090.000 đồng và nợ trách nhiệm dân sự 22.390.000 đồng.

19/ Lê Thị Thúy D2 (Tên trong danh sách hội: Nghiệp VT) tham gia dây hội 2; đã đóng hội tổng cộng 14.530.000 đồng, trong đó bị T chiếm đoạt tiền hội không và lấy hốt 7.260.000 đồng và nợ trách nhiệm dân sự 7.270.000 đồng.

20/ Lê Thị T5 (Tên trong danh sách hội: T5) tham gia dây hội 2; đã đóng hội tổng cộng 2.690.000 đồng, trong đó bị T chiếm đoạt tiền hội không và lấy hốt 1.400.000 đồng và nợ trách nhiệm dân sự 1.290.000 đồng.

21/ Lê Thị X (Tên trong danh sách hội: Vợ N10) tham gia dây hội 6; đã đóng hội tổng cộng 6.030.000 đồng, trong đó bị T chiếm đoạt tiền hội không và lấy hốt 2.430.000 đồng và nợ trách nhiệm dân sự 3.600.000 đồng.

22/ Lữ Thị Bích T6 (Tên trong danh sách hội: Linh Tuyên) tham gia dây hội 8 và 9; đã đóng hội tổng cộng 11.890.000 đồng, trong đó bị T chiếm đoạt tiền hội không và lấy hốt 8.600.000 đồng và nợ trách nhiệm dân sự 3.290.000 đồng.

23/ Mai Hồng D3 (Tên trong danh sách hội: Út Đồng, V5 út Đ2, Vợ Đ2) tham gia dây hội 2, 3, 4 và 6; đã đóng hội tổng cộng 71.350.000 đồng, trong đó bị T chiếm đoạt tiền hội không và lấy hốt 36.550.000 đồng và nợ trách nhiệm dân sự 34.800.000 đồng.

24/ Mai Thị B2 (Tên trong danh sách hội: Sui Đủ, Chị Sui Đ3) tham gia dây hội 4, 6 và 9; đã đóng hội tổng cộng 23.150.000 đồng, trong đó bị T chiếm đoạt tiền hội không và lấy hốt 13.080.000 đồng và nợ trách nhiệm dân sự 10.070.000 đồng.

25/ Ngô Ngọc L (Tên trong danh sách hội: Thiêm Ba D5, Thiêm 3 D5) tham gia dây hội 6 và 7; đã đóng hội tổng cộng 12.680.000 đồng, trong đó bị T chiếm đoạt tiền hội không và lấy hốt 7.140.000 đồng và nợ trách nhiệm dân sự 5.540.000 đồng.

26/ Ngô Thị H1 (Tên trong danh sách hội: Chị Hai T13) tham gia dây hội 3; đã đóng hội tổng cộng 6.030.000 đồng, trong đó bị T chiếm đoạt tiền hội không và lấy hốt 2.430.000 đồng và nợ trách nhiệm dân sự 3.600.000 đồng.

27/ Nguyễn Bích N2 (Tên trong danh sách hội: Vợ M6) tham gia dây hội 3; đã đóng hội tổng cộng 25.750.000 đồng, trong đó bị T chiếm đoạt tiền hội không và lấy hốt 12.760.000 đồng và nợ trách nhiệm dân sự 12.990.000 đồng.

28/ Nguyễn Bích N3 (Tên trong danh sách hội: Vợ M13) tham gia dây hội 2; đã đóng hội tổng cộng 29.060.000 đồng, trong đó bị T chiếm đoạt tiền hội không và lấy hốt 14.520.000 đồng và nợ trách nhiệm dân sự 14.540.000 đồng.

29/ Nguyễn Ngọc G1 (Tên trong danh sách hội: D5 + G1, Danh G2, Chị N11) tham gia dây hội 2, 5, 6 và 8; đã đóng hội tổng cộng 87.630.000 đồng, trong đó bị T chiếm đoạt tiền hội không và lấy hốt 42.310.000 đồng và nợ trách nhiệm dân sự 45.320.000 đồng.

30/ Nguyễn Ngọc M4 (Tên trong danh sách hội: Ngọc M4) tham gia dây hội 5 và 8; đã đóng hội tổng cộng 17.080.000 đồng, trong đó bị T chiếm đoạt tiền hội không và lấy hốt 8.700.000 đồng và nợ trách nhiệm dân sự 8.380.000 đồng.

31/ Nguyễn Phương H2 (Tên trong danh sách hội: Chị Mười H14, C, C A Lo X, Thu T14) tham gia dây hội 2, 3 và 7; đã đóng hội tổng cộng 68.110.000 đồng, trong đó bị T chiếm đoạt tiền hội không và lấy hốt 36.700.000 đồng và nợ trách nhiệm dân sự 31.410.000 đồng.

32/ Nguyễn Phương L9 (Tên trong danh sách hội: Chị N2) tham gia dây hội 5; đã đóng hội tổng cộng 11.700.000 đồng, trong đó bị T chiếm đoạt tiền hội không và lấy hốt 5.900.000 đồng và nợ trách nhiệm dân sự 5.800.000 đồng.

33/ Nguyễn Thị Phụng L1 (Tên trong danh sách hội: B) tham gia dây hội 1 và 9; đã đóng hội tổng cộng 39.060.000 đồng, trong đó bị T chiếm đoạt tiền hội không và lấy hốt 13.870.000 đồng và nợ trách nhiệm dân sự 25.190.000 đồng.

34/ Nguyễn Quốc V1 (Tên trong danh sách hội: Vũng Nghi) tham gia dây hội 4 và 9; đã đóng hội tổng cộng 17.120.000 đồng, trong đó bị T chiếm đoạt tiền hội không và lấy hốt 10.650.000 đồng và nợ trách nhiệm dân sự 6.470.000 đồng.

35/ Nguyễn Thái V2 (Tên trong danh sách hội: V2, H2, N10) tham gia dây hội 2 và 8; đã đóng hội tổng cộng 31.750.000 đồng, trong đó bị T chiếm đoạt tiền hội không và lấy hốt 15.920.000 đồng và nợ trách nhiệm dân sự 15.830.000 đồng.

36/ Nguyễn Thành T7 (Tên trong danh sách hội: Anh T7) tham gia dây hội 9; đã đóng hội tổng cộng 4.600.000 đồng, trong đó bị T chiếm đoạt tiền hội không và lấy hốt 3.600.000 đồng và nợ trách nhiệm dân sự 1.000.000 đồng.

37/ Nguyễn Thị Bích N3 (Tên trong danh sách hội: Vợ Mạnh YS) tham gia dây hội 7; đã đóng hội tổng cộng 6.650.000 đồng, trong đó bị T chiếm đoạt tiền hội không và lấy hốt 4.710.000 đồng và nợ trách nhiệm dân sự 1.940.000 đồng.

38/ Nguyễn Thị H3 (Tên trong danh sách hội: Chị Út Ủ, Vợ Đ2, Đ2) tham gia dây hội 3,4, 5, 6 và 9 ; đã đóng hội tổng cộng 76.900.000 đồng, trong đó bị T chiếm đoạt tiền hội không và lấy hốt 41.240.000 đồng và nợ trách nhiệm dân sự 35.660.000 đồng

39/ Nguyễn Thị H4 (Tên trong danh sách hội: Chị Hai B3, Chị 2 B) tham gia dây hội 6 và 7; đã đóng hội tổng cộng 12.680.000 đồng, trong đó bị T chiếm đoạt tiền hội không và lấy hốt 7.140.000 đồng và nợ trách nhiệm dân sự 5.540.000 đồng

40/ Nguyễn Thị Kim T8 (Tên trong danh sách hội: Tâm Trinh) tham gia các dây hội 1, 3, 6 và 7; đã đóng hội tổng cộng 72.890.000 đồng, trong đó bị T chiếm đoạt tiền hội không và lấy hốt 30.170.000 đồng và nợ trách nhiệm dân sự 42.720.000 đồng.

41/ Nguyễn Thị M5 (Tên trong danh sách hội: Cậu K2, Vợ K2) tham gia các dây hội 5, 6 và 7; đã đóng hội tổng cộng 24.380.000 đồng, trong đó bị T chiếm đoạt

tiền hui không và lấy hốt 13.040.000 đồng và nợ trách nhiệm dân sự 11.340.000 đồng.

42/ Nguyễn Thị M14 (Tên trong danh sách hui: C) tham gia các dây hui 3, 5, 6 và 9; đã đóng hui tổng cộng 45.910.000 đồng, trong đó bị T chiếm đoạt tiền hui không và lấy hốt 21.090.000 đồng và nợ trách nhiệm dân sự 28.420.000 đồng.

43/ Nguyễn Thị N4 (Tên trong danh sách hui: Hai Khởi) tham gia dây hui 3; đã đóng hui tổng cộng 25.750.000 đồng, trong đó bị T chiếm đoạt tiền hui không và lấy hốt 12.760.000 đồng và nợ trách nhiệm dân sự 12.990.000 đồng.

44/ Nguyễn Thị Thanh T9 (Tên trong danh sách hui: Chị 6 H5) tham gia dây hui 3; đã đóng hui tổng cộng 25.750.000 đồng, trong đó bị T chiếm đoạt tiền hui không và lấy hốt 12.760.000 đồng và nợ trách nhiệm dân sự 12.990.000 đồng.

45/ Nguyễn Thị T10 (Tên trong danh sách hui: Trang Thoa, Chế Thoa Anh T15) tham gia dây hui 1; đã đóng hui tổng cộng 68.920.000 đồng, trong đó bị T chiếm đoạt tiền hui không và lấy hốt 20.540.000 đồng và nợ trách nhiệm dân sự 48.380.000 đồng.

46/ Nguyễn Thị Thu H5 (Tên trong danh sách hui: H) tham gia dây hui 9; đã đóng hui tổng cộng 9.200.000 đồng, trong đó bị T chiếm đoạt tiền hui không và lấy hốt 7.200.000 đồng và nợ trách nhiệm dân sự 2.000.000 đồng

47/ Nguyễn Thị Thùy L2 (Tên trong danh sách hui: Thùy L2) tham gia dây hui 6 và 7; đã đóng hui tổng cộng 12.680.000 đồng, trong đó bị T chiếm đoạt tiền hui không và lấy hốt 7.140.000 đồng và nợ trách nhiệm dân sự 5.540.000 đồng.

48/ Nguyễn Thị X1 (Tên trong danh sách hui: Chị D6, Chị Bé H9, Chị Bé B4) tham gia dây hui 3, 5, 8 và 9; đã đóng hui tổng cộng 44.740.000 đồng, trong đó bị T chiếm đoạt tiền hui không và lấy hốt 23.660.000 đồng và nợ trách nhiệm dân sự 21.080.000 đồng.

49/ Nguyễn Thúy Q (Tên trong danh sách hui: Q) tham gia dây hui 8; đã đóng hui tổng cộng 2.690.000 đồng, trong đó bị T chiếm đoạt tiền hui không và lấy hốt 1.400.000 đồng và nợ trách nhiệm dân sự 1.290.000 đồng.

50/ Nguyễn Văn K1 (Tên trong danh sách hui: Vợ K1) tham gia dây hui 6; đã đóng hui tổng cộng 6.030.000 đồng, trong đó bị T chiếm đoạt tiền hui không và lấy hốt 2.430.000 đồng và nợ trách nhiệm dân sự 3.600.000 đồng.

51/ Nguyễn Văn S1 (Tên trong danh sách hội: Anh chị 6 chệt, Chị 6 Chệt) tham gia dây hội 3, 6, 7, 8 và 9; đã đóng hội tổng cộng 58.400.000 đồng, trong đó bị T chiếm đoạt tiền hội không và lấy hốt 32.040.000 đồng và nợ trách nhiệm dân sự 26.360.000 đồng.

52/ Cam Thị R (Tên trong danh sách hội Chú Riêng) tham gia dây hội 9; đã đóng hội tổng cộng 4.600.000 đồng, trong đó bị T chiếm đoạt tiền hội không, lấy hốt 3.600.000 đồng và nợ trách nhiệm dân sự 1.000.000 đồng.

53/ Phạm Thị H6 (Tên trong danh sách hội: Lil Hương) tham gia dây hội 1; đã đóng hội tổng cộng 34.460.000 đồng, trong đó bị T chiếm đoạt tiền hội không và lấy hốt 10.270.000 đồng và nợ trách nhiệm dân sự 24.190.000 đồng.

54/ Phạm Thị N5 (Tên trong danh sách hội: Nhàn) tham gia dây hội 1; đã đóng hội tổng cộng 6.650.000 đồng, trong đó bị T chiếm đoạt tiền hội không và lấy hốt 4.710.000 đồng và nợ trách nhiệm dân sự 1.940.000 đồng.

55/ Quách Kim L3 (Tên trong danh sách hội: Chị T16) tham gia dây hội 6, 7 và 9; đã đóng hội tổng cộng 17.280.000 đồng, trong đó bị T chiếm đoạt tiền hội không và lấy hốt 10.740.000 đồng và nợ trách nhiệm dân sự 6.540.000 đồng.

56/ Quách Thị L4 (Tên trong danh sách hội: Thiểm T, Thảo D7) tham gia dây hội 8 và 9; đã đóng hội tổng cộng 9.980.000 đồng, trong đó bị T chiếm đoạt tiền hội không và lấy hốt 6.400.000 đồng và nợ trách nhiệm dân sự 3.580.000 đồng.

57/ Tạ Thị P (Tên trong danh sách hội: P, Chê P2) tham gia dây hội 2 và 8; đã đóng hội tổng cộng 17.220.000 đồng, trong đó bị T chiếm đoạt tiền hội không và lấy hốt 8.660.000 đồng và nợ trách nhiệm dân sự 8.560.000 đồng.

58/ Tăng Thị C2 (Tên trong danh sách hội: T17) tham gia dây hội 8; đã đóng hội tổng cộng 2.690.000 đồng, trong đó bị T chiếm đoạt tiền hội không và lấy hốt 1.400.000 đồng và nợ trách nhiệm dân sự 1.290.000 đồng.

59/ Tô Thị H7 (Tên trong danh sách hội: Huệ Tèo) tham gia dây hội 6, 8 và 9; đã đóng hội tổng cộng 13.320.000 đồng, trong đó bị T chiếm đoạt tiền hội không và lấy hốt 7.430.000 đồng và nợ trách nhiệm dân sự 5.890.000 đồng.

60/ Trần Chí N6 (Tên trong danh sách hội: Nguyễn, Vợ N12) tham gia dây hội 2 và 5; đã đóng hội tổng cộng 37.930.000 đồng, trong đó bị T chiếm đoạt tiền hội không và lấy hốt 19.060.000 đồng và nợ trách nhiệm dân sự 18.870.000 đồng.

61/ Trần Đức Y1 (Tên trong danh sách hội: Nhu) tham gia dây hội 8; đã đóng hội tổng cộng 14.530.000 đồng, trong đó bị T chiếm đoạt tiền hội không và lấy hốt 7.260.000 đồng và nợ trách nhiệm dân sự 7.270.000 đồng.

62/ Trần Thị H8 (Tên trong danh sách hội: Chị B5) tham gia dây hội 7; đã đóng hội tổng cộng 13.300.000 đồng, trong đó bị T chiếm đoạt tiền hội không và lấy hốt 9.420.000 đồng và nợ trách nhiệm dân sự 3.880.000 đồng.

63/ Trần Thị L10 (Tên trong danh sách hội: Chị P3) tham gia dây hội 3; đã đóng hội tổng cộng 25.750.000 đồng, trong đó bị T chiếm đoạt tiền hội không và lấy hốt 12.760.000 đồng và nợ trách nhiệm dân sự 12.990.000 đồng.

64/ Trần Văn T11 (Tên trong danh sách hội: Chị Tư T18) tham gia dây hội 2, 3, 4, 5, 8 và 9; đã đóng hội tổng cộng 71.790.000 đồng, trong đó bị T chiếm đoạt tiền hội không và lấy hốt 37.970.000 đồng và nợ trách nhiệm dân sự 33.820.000 đồng.

65/ Võ Kim N7 (Tên trong danh sách hội: Chị Ba S2) tham gia dây hội 2, và 9; đã đóng hội tổng cộng 33.660.000 đồng, trong đó bị T chiếm đoạt tiền hội không và lấy hốt 18.120.000 đồng và nợ trách nhiệm dân sự 15.540.000 đồng.

66/ Võ Ngọc L6 (Tên trong danh sách hội: L6) tham gia dây hội 7; đã đóng hội tổng cộng 19.950.000 đồng, trong đó bị T chiếm đoạt tiền hội không và lấy hốt 14.130.000 đồng và nợ trách nhiệm dân sự 5.820.000 đồng.

67/ Võ Thị Bé H15 (Tên trong danh sách hội: Chị 2 Đẹp) tham gia dây hội 9; đã đóng hội tổng cộng 4.600.000 đồng, trong đó bị T chiếm đoạt tiền hội không và lấy hốt 3.600.000 đồng và nợ trách nhiệm dân sự 1.000.000 đồng.

68/ Võ Thị Bích H10 (Tên trong danh sách hội: H10) tham gia dây hội 8; đã đóng hội tổng cộng 2.690.000 đồng, trong đó bị T chiếm đoạt tiền hội không và lấy hốt 1.400.000 đồng và nợ trách nhiệm dân sự 1.290.000 đồng.

69/ Vũ Thị M7 (Tên trong danh sách hội: Cô M7) tham gia dây hội 8; đã đóng hội tổng cộng 2.690.000 đồng, trong đó bị T chiếm đoạt tiền hội không và lấy hốt 1.400.000 đồng và nợ trách nhiệm dân sự 1.290.000 đồng.

Nay, các ông, bà yêu cầu T phải trả lại số tiền đã xác định như trên.

Tại cơ quan điều tra, bị can Bùi Hoài T đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đối với số tiền chiếm đoạt của hội viên, T dùng để trả cho những

người đã hốt ở các dây hui trước, trả lãi cho các phần hui ghi không tên và tiêu xài cá nhân. Ngoài ra, T yêu cầu những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án, phải có trách nhiệm trả lại cho T số tiền đóng hui chết còn lại. Cụ thể:

1/ Lư Cà D8 phải trả lại cho T số tiền là: 760.000 đồng (đã hốt hui nhưng chưa đóng đủ số tiền hui chết số tiền 12.000.000 đồng).

2/ Bùi Thu T12 phải trả lại cho T số tiền là: 1.030.000 đồng (đã hốt hui nhưng chưa đóng đủ số tiền hui chết là 36.000.000 đồng).

3/ Nguyễn Thị H4 phải trả lại cho T số tiền là: 30.070.000 đồng (đã hốt hui nhưng chưa đóng đủ số tiền hui chết là 76.000.000 đồng, đóng tiền hui sống là 13.300.000 đồng).

4/ Lê Xuân Đ1 phải trả cho T số tiền là: 5.100.000 đồng (đã hốt hui nhưng chưa đóng đủ số tiền hui chết là 12.000.000 đồng).

5/ Huỳnh Thị Y phải trả cho T số tiền là: 5.460.000 đồng (đã hốt hui nhưng chưa đóng đủ số tiền hui chết là 20.000.000 đồng; đóng tiền hui sống chưa hốt hui số tiền là 34.440.000 đồng).

6/ Lâm Thương M10 phải trả cho T số tiền là: 15.630.000 đồng (đã hốt hui nhưng chưa đóng đủ số tiền hui chết là 54.000.000 đồng; đóng tiền hui sống chưa hốt hui số tiền là 15.200.000 đồng).

7/ Đặng Thị Tuyết M8 phải trả cho T số tiền là: 1.760.000 đồng (đã hốt hui nhưng chưa đóng đủ số tiền hui chết là 68.000.000 đồng).

8/ Phan Thị L7 phải trả cho T số tiền là: 26.670.000 đồng (đã hốt hui nhưng chưa đóng đủ số tiền hui chết là 51.000.000 đồng).

9/ Trần Thị H8 phải trả cho T số tiền là: 10.020.000 đồng (đã hốt hui nhưng chưa đóng đủ số tiền hui chết là 44.000.000 đồng; đóng tiền hui sống chưa hốt hui số tiền là 12.560.000 đồng).

10/ Nguyễn Thị Mỹ L8 phải trả cho T số tiền là: 33.200.000 đồng (đã hốt hui nhưng chưa đóng đủ số tiền hui chết là 44.000.000 đồng).

11/ Trần Đức Y1 phải trả cho T số tiền là: 9.700.000 đồng (đã hốt hui nhưng chưa đóng đủ số tiền hui chết là 24.000.000 đồng).

12/ Lê Thị X phải trả cho T số tiền là: 7.370.000 đồng (đã hót hụi nhưng chưa đóng đủ số tiền hụi chết là 12.000.000 đồng; đóng tiền hụi sống chưa hót hụi số tiền là 6.650.000 đồng).

13/ Tạ Thị H11 phải trả cho T số tiền là: 4.970.000 đồng (đã hót hụi nhưng chưa đóng đủ số tiền hụi chết là 24.000.000 đồng; đóng tiền hụi sống chưa hót hụi số tiền là 7.680.000 đồng).

14/ Lý Tùng A phải trả cho T số tiền là: 18.300.000 đồng (đã hót hụi nhưng chưa đóng đủ số tiền hụi chết là 22.000.000 đồng). .

15/ Nguyễn Văn K1 phải trả cho T số tiền là 4.040.000 đồng (đã đóng tiền hụi sống là 6.650.000 đồng).

16/ Võ Thị N8 phải trả cho T số tiền là: 18.660.000 đồng (đã hót hụi nhưng chưa đóng đủ số tiền hụi chết là 22.000.000 đồng).

Tại Cáo trạng số: 66/CT-VKSAG-P2 ngày 15 tháng 12 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố Bùi Thị T19 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- *Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận:*
Bị cáo Bùi Hoài T thông qua việc làm chủ các dây hụi từ 20/06/2020 đến ngày 08/12/2022 đã thực hiện hành vi gian dối, ghi tên không (không có người chơi thật) để hót 60 phần hụi, lấy tên của hụi viên hót 04 phần hụi và lập không 01 phần hụi lấy tên vợ H6 bán cho Nguyễn Vũ M1 để chiếm đoạt của 69 bị hại (hụi viên) với số tiền 1.837.920.000 đồng.

Trên cơ sở tài liệu chứng cứ thu thập, có đủ căn cứ giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Đề nghị tuyên bố bị cáo Bùi Hoài T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự và áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ theo điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 13 đến 14 năm tù.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 589 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo bồi thường số tiền chiếm đoạt cho các bị hại có yêu cầu trong vụ án. Còn lại phần nợ hụi không có yếu tố chiếm đoạt tách ra cho họ có quyền khởi kiện vụ án dân sự khác theo quy định.

- *Ý kiến Luật sư bào chữa cho bị cáo:* Thống nhất về tội danh và các tình tiết

đề nghị đối với bị cáo. Đề nghị xem xét điều kiện, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, tình trạng bệnh tình đặc biệt nguy hiểm, bị tai biến không đi lại được, ảnh hưởng đến tính mạng bất cứ lúc nào. Từ đó cho bị cáo được hưởng mức án đầu khung hình phạt.

- *Về ý kiến của các bị hại có mặt tại phiên tòa:* Thống nhất nội dung truy tố và số tiền bị chiếm đoạt trong vụ án. Bị cáo chiếm đoạt tiền của các bị hại để tiêu xài cá nhân, còn có thái độ thách thức bị hại, không có thiện chí khắc phục, bệnh tình cũng không đến mức nặng nhưng vẫn cố tình thể hiện là bệnh nặng để trốn tránh trách nhiệm. Đề nghị bị cáo sớm khắc phục hậu quả và đề nghị xử bị cáo theo quy định pháp luật.

Bị cáo có đơn xin vắng mặt tại giai đoạn tranh luận và có ý kiến xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự có mặt của bị cáo và các bị hại: Các bị hại được triệu tập hợp lệ, các bị hại vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị cáo có mặt tại phiên xét xử ngày 21/7/2026, tại phần tranh tụng, do tình trạng sức khỏe của bị cáo không đảm bảo nên phiên tòa tạm dừng đến ngày 28/7/2026 tiếp tục xét xử, bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt với lý do tình trạng sức khỏe của bị cáo không đảm bảo để tham dự phiên tòa. Xét việc vắng mặt của bị cáo và các bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, phiên tòa tiếp tục xét xử theo quy định.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Hoài T khai nhận do làm chủ hội bị thua lỗ nên bị cáo đã gian dối với các bị hại. Bị cáo ghi tên khống vào các chân hội do mình làm chủ để hốt hội, mạo danh hội

viên hụi và bán hụi không chiếm đoạt trong 09 dây hụi với số tiền như cáo trạng kết luận.

Xét lời khai nhận của bị cáo là phù hợp lời trình bày của những người bị hại các tài liệu chứng cứ có liên quan, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Với hành vi dùng thủ đoạn gian dối, chiếm đoạt tài sản của 69 bị hại, tổng cộng số tiền bằng 1.837.920.000 đồng như trên của Bùi Hoài T là đã phạm vào tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự nước C3 năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của những người bị hại. Với ý thức muốn chiếm đoạt tài sản người khác từ trước, bị cáo lợi dụng hình thức góp hụi để thực hiện các hành vi gian dối, làm cho các bị hại tin tưởng giao tiền cho bị cáo chiếm đoạt nhiều lần, làm thiệt hại tài sản của những người tham gia chơi hụi, làm mất an ninh trật tự và gây tâm lý bất bình tại địa phương.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự cho nên phải bị truy tố và xét xử theo quy định. Tuy nhiên, cũng cần xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải sau khi phạm tội, để từ đó xem xét quyết định cho các bị cáo một mức án tương xứng, cách ly để cải tạo giáo dục bị cáo một thời gian nhất định, nhằm răn đe giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; Sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị cáo bị bệnh tai biến, đang phải điều trị phục hồi. Từ đó, áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm bồi thường: Đối với số tiền chiếm đoạt các bên đã thỏa thuận giải quyết xong không xem xét lại, buộc bị cáo phải bồi thường tiền hụi chiếm đoạt. Còn lại tiền trách nhiệm dân sự bị cáo còn nợ trong quá trình góp hụi, không có yếu tố chiếm đoạt thì các bị hại, người có liên quan được quyền khởi kiện đòi nợ đối với bị cáo bằng một vụ kiện dân sự khác theo quy định. Số tiền được xác định như sau:

(1) Nguyễn Vũ M1 (Tên trong danh sách hội: Cô M1), số tiền chiếm đoạt buộc bị cáo phải trả là 8.310.000 đồng + hội bán 47.000.000 = 55.310.000đ; còn lại có quyền kiện trách nhiệm dân sự 2.940.000 đồng.

(2) Cao Văn T1 (Tên trong danh sách hội V3), số tiền chiếm đoạt buộc bị cáo phải trả là 8.330.000 đồng; còn lại có quyền kiện dân sự 9.400.000 đồng.

(3) Châu Ngọc S (Tên trong danh sách hội S), số tiền chiếm đoạt buộc bị cáo phải trả là 19.520.000 đồng; còn lại có quyền kiện trách nhiệm dân sự 16.830.000 đồng.

(4) Chung Thu G (Tên trong danh sách hội Chị Út M9), số tiền chiếm đoạt buộc bị cáo phải trả là 13.330.000 đồng; còn lại có quyền kiện trách nhiệm dân sự 11.690.000 đồng.

(5) Đặng Văn V (Tên trong danh sách hội: Cậu V) tham gia đây hội 5; số tiền chiếm đoạt buộc bị cáo phải trả là 11.800.000 đồng; còn lại có quyền kiện trách nhiệm dân sự 11.600.000 đồng.

(6) Hà Thị T2 (Tên trong danh sách hội: N), số tiền chiếm đoạt buộc bị cáo phải trả là 1.400.000 đồng; còn lại có quyền kiện trách nhiệm dân sự 1.290.000 đồng.

(7) Hồ Diễm C (Tên trong danh sách hội: D), số tiền chiếm đoạt buộc bị cáo phải trả là 3.600.000 đồng; còn lại kiện trách nhiệm dân sự 1.000.000 đồng.

(8) Huỳnh Thị B1 (Tên trong danh sách hội: Chị B1), số tiền chiếm đoạt buộc bị cáo phải trả là 21.780.000 đồng; còn lại kiện trách nhiệm dân sự 21.810.000 đồng.

(9) Huỳnh Thị N (Tên trong danh sách hội: Thêm tư trự), số tiền chiếm đoạt buộc bị cáo phải trả là 10.270.000 đồng; còn lại kiện trách nhiệm dân sự 24.190.000 đồng.

(10) Huỳnh Thị N1 (Tên trong danh sách hội: Bền), số tiền chiếm đoạt buộc bị cáo phải trả là 12.760.000 đồng; còn lại kiện trách nhiệm dân sự 12.990.000 đồng.

(11) Huỳnh Thị Tuyết D1 (Tên trong danh sách hội: Chị V4), số tiền chiếm đoạt buộc bị cáo phải trả là 28.200.000 đồng; còn lại kiện trách nhiệm dân sự 21.880.000 đồng.

(12) Huỳnh Thị Y (Tên trong danh sách hội: Tới Y), số tiền chiếm đoạt buộc bị cáo phải trả là 10.270.000 đồng; còn lại kiện trách nhiệm dân sự 24.190.000 đồng.

(13) Lâm Thương M10 (Tên trong danh sách hội: A1), số tiền chiếm đoạt buộc bị cáo phải trả là 7.260.000 đồng; còn lại kiện trách nhiệm dân sự 7.270.00 đồng.

(14) Lê Cẩm M11 (Tên trong danh sách hội Miền P1, Phương M12), số tiền chiếm đoạt buộc bị cáo phải trả là 8.700.000 đồng; còn lại kiện trách nhiệm dân sự 8.380.000 đồng.

(15) Lê Kim T3 (Tên trong danh sách hội: Thoa Mơ, Chế thoa anh T15), số tiền chiếm đoạt buộc bị cáo phải trả là 8.700.000 đồng; còn lại kiện trách nhiệm dân sự 8.380.000 đồng.

(16) Lê Thanh Đ (Tên trong danh sách hội: T), số tiền chiếm đoạt buộc bị cáo phải trả là 7.200.000 đồng; còn lại kiện trách nhiệm dân sự 2.000.000 đồng.

(17) Lê Thị C1 (Tên trong danh sách hội: Dì T), số tiền chiếm đoạt buộc bị cáo phải trả là 6.630.000 đồng; còn lại kiện trách nhiệm dân sự 7.470.000 đồng.

(18) Lê Thị Mộng T4 (Tên trong danh sách hội: T, Hậu H13), số tiền chiếm đoạt buộc bị cáo phải trả là 21.090.000 đồng; còn lại kiện trách nhiệm dân sự 22.390.000 đồng.

(19) Lê Thị Thúy D2 (Tên trong danh sách hội: Nghiệp VT), số tiền chiếm đoạt buộc bị cáo phải trả là 7.260.000 đồng; còn lại kiện trách nhiệm dân sự 7.270.000 đồng.

(20) Lê Thị T5 (Tên trong danh sách hội: T5), số tiền chiếm đoạt buộc bị cáo phải trả là 1.400.000 đồng; còn lại kiện trách nhiệm dân sự 1.290.000 đồng.

(21) Lê Thị X (Tên trong danh sách hội: Vợ N10), số tiền chiếm đoạt buộc bị cáo phải trả là 2.430.000 đồng; còn lại kiện trách nhiệm dân sự 3.600.000 đồng.

(22) Lữ Thị Bích T6 (Tên trong danh sách hội: L), số tiền chiếm đoạt buộc bị cáo phải trả là 8.600.000 đồng; còn lại kiện trách nhiệm dân sự 3.290.000 đồng.

(23) Mai Hồng D3 (Tên trong danh sách hội: Út Đồng, V5 út Đ2, Vợ Đ2), số tiền chiếm đoạt buộc bị cáo phải trả là 36.550.000 đồng; còn lại kiện trách nhiệm dân sự 34.800.000 đồng.

(24) Mai Thị B2 (Tên trong danh sách hội: Sui Đủ, Chị Sui Đ3), số tiền chiếm đoạt buộc bị cáo phải trả là 13.080.000 đồng; còn lại kiện trách nhiệm dân sự 10.070.000 đồng.

(25) Ngô Ngọc L (Tên trong danh sách hội: Thiểm Ba D5, T D), số tiền chiếm đoạt buộc bị cáo phải trả là 7.140.000 đồng; còn lại kiện trách nhiệm dân sự 5.52440.000 đồng.

(26) Ngô Thị H1 (Tên trong danh sách hội: Chị Hai T13), số tiền chiếm đoạt buộc bị cáo phải trả là 2.430.000 đồng; còn lại kiện trách nhiệm dân sự 3.600.000 đồng.

(27) Nguyễn Bích N2 (Tên trong danh sách hội: Vợ M14), số tiền chiếm đoạt buộc bị cáo phải trả là 12.760.000 đồng; còn lại kiện trách nhiệm dân sự 12.990.000 đồng.

(28) Nguyễn Bích N3 (Tên trong danh sách hội: Vợ M13), số tiền chiếm đoạt buộc bị cáo phải trả là 14.520.000 đồng; còn lại kiện trách nhiệm dân sự 14.540.000 đồng.

(29) Nguyễn Ngọc G1 (Tên trong danh sách hội: D5 + G1, Danh G2, Chị N11), số tiền chiếm đoạt buộc bị cáo phải trả là 42.310.000 đồng; còn lại kiện trách nhiệm dân sự 45.320.000 đồng.

(30) Nguyễn Ngọc M4 (Tên trong danh sách hội: N), số tiền chiếm đoạt buộc bị cáo phải trả là 8.700.000 đồng; còn lại kiện trách nhiệm dân sự 8.380.000 đồng.

(31) Nguyễn Phương H2 (Tên trong danh sách hội: Chị Mười H14, C, C A Lo X, T), số tiền chiếm đoạt buộc bị cáo phải trả là 36.700.000 đồng; còn lại kiện trách nhiệm dân sự 31.410.000 đồng.

(32) Nguyễn Phương L9 (Tên trong danh sách hội: Chị N2), số tiền chiếm đoạt buộc bị cáo phải trả là 5.900.000 đồng; còn lại kiện trách nhiệm dân sự 5.800.000 đồng.

(33) Nguyễn Thị Phượng L1 (Tên trong danh sách hội: B), số tiền chiếm đoạt buộc bị cáo phải trả là 13.870.000 đồng; còn lại kiện trách nhiệm dân sự 25.190.000 đồng.

(34) Nguyễn Quốc V1 (Tên trong danh sách hội: Vũng Nghi), số tiền chiếm đoạt buộc bị cáo phải trả là 10.650.000 đồng; còn lại kiện trách nhiệm dân sự 6.470.000 đồng.

(35) Nguyễn Thái V2 (Tên trong danh sách hội: V2, H2, N10), số tiền chiếm đoạt buộc bị cáo phải trả là 15.920.000 đồng; còn lại kiện trách nhiệm dân sự 15.830.000 đồng.

(36) Nguyễn Thành T7 (Tên trong danh sách hội: Anh T7), số tiền chiếm đoạt buộc bị cáo phải trả là 3.600.000 đồng; còn lại kiện trách nhiệm dân sự 1.000.000 đồng.

(37) Nguyễn Thị Bích N3 (Tên trong danh sách hội: Vợ M13 YS), số tiền chiếm đoạt buộc bị cáo phải trả là 4.710.000 đồng; còn lại kiện trách nhiệm dân sự 1.940.000 đồng.

(38) Nguyễn Thị H3 (Tên trong danh sách hội: Chị Út Ủ, Vợ Đ2, Đ2), số tiền chiếm đoạt buộc bị cáo phải trả là 41.240.000 đồng; còn lại kiện trách nhiệm dân sự 35.660.000 đồng.

(39) Nguyễn Thị H4 (Tên trong danh sách hội: Chị Hai B3, Chị 2 B), số tiền chiếm đoạt buộc bị cáo phải trả là 7.140.000 đồng; còn lại kiện trách nhiệm dân sự 5.540.000 đồng.

(40) Nguyễn Thị Kim T8 (Tên trong danh sách hội: T), số tiền chiếm đoạt buộc bị cáo phải trả là 30.170.000 đồng; còn lại kiện trách nhiệm dân sự 42.720.000 đồng.

(41) Nguyễn Thị M5 (Tên trong danh sách hội: Cậu K2, Vợ K2), số tiền chiếm đoạt buộc bị cáo phải trả là 13.040.000 đồng; còn lại kiện trách nhiệm dân sự 11.340.000 đồng.

(42) Nguyễn Thị M14 (Tên trong danh sách hội: C), số tiền chiếm đoạt buộc bị cáo phải trả là 21.090.000 đồng; còn lại kiện trách nhiệm dân sự 28.420.000 đồng.

(43) Nguyễn Thị N4 (Tên trong danh sách hội: H), số tiền chiếm đoạt buộc bị cáo phải trả là 12.760.000 đồng; còn lại kiện trách nhiệm dân sự 12.990.000 đồng.

(44) Nguyễn Thị Thanh T9 (Tên trong danh sách hội: Chị 6 H5), số tiền chiếm đoạt buộc bị cáo phải trả là 12.760.000 đồng, còn lại kiện trách nhiệm dân sự 12.990.000 đồng.

(45) Nguyễn Thị T10 (Tên trong danh sách hội: Trang Thoa, Chế Thoa Anh T15), số tiền chiếm đoạt buộc bị cáo phải trả là 20.540.000 đồng; còn lại kiện trách nhiệm dân sự 48.380.000 đồng.

(46) Nguyễn Thị Thu H5 (Tên trong danh sách hội: H), số tiền chiếm đoạt buộc bị cáo phải trả là 7.200.000 đồng; còn lại kiện trách nhiệm dân sự 2.000.000 đồng

(47) Nguyễn Thị Thùy L2 (Tên trong danh sách hội: T), số tiền chiếm đoạt buộc bị cáo phải trả là 7.140.000 đồng; còn lại kiện trách nhiệm dân sự 5.540.000 đồng.

(48) Nguyễn Thị X1 (Tên trong danh sách hội: Chị D6, Chị Bé H15, Chị Bé B4), số tiền chiếm đoạt buộc bị cáo phải trả là 23.660.000 đồng; còn lại kiện trách nhiệm dân sự 21.080.000 đồng.

(49) Nguyễn Thúy Q (Tên trong danh sách hội: Q), số tiền chiếm đoạt buộc bị cáo phải trả là 1.400.000 đồng; còn lại kiện trách nhiệm dân sự 1.290.000 đồng.

(50) Nguyễn Văn K1 (Tên trong danh sách hội: Vợ K1), số tiền chiếm đoạt buộc bị cáo phải trả là 2.430.000 đồng; còn lại kiện trách nhiệm dân sự 3.600.000 đồng.

(51) Nguyễn Văn S1 (Tên trong danh sách hội: Anh chị 6 chệt, Chị 6 Chệt), số tiền chiếm đoạt buộc bị cáo phải trả là 32.040.000 đồng; còn lại kiện trách nhiệm dân sự 26.360.000 đồng.

(52) Cam Thị R (Tên trong danh sách hội Chú Riêng), số tiền chiếm đoạt buộc bị cáo phải trả là 3.600.000 đồng; còn lại kiện trách nhiệm dân sự 1.000.000 đồng.

(53) Phạm Thị H6 (Tên trong danh sách hội: L), số tiền chiếm đoạt buộc bị cáo phải trả là 10.270.000 đồng; còn lại kiện trách nhiệm dân sự 24.190.000 đồng.

(54) Phạm Thị N5 (Tên trong danh sách hội: Nhàn), số tiền chiếm đoạt buộc bị cáo phải trả là 4.710.000 đồng; còn lại kiện trách nhiệm dân sự 1.940.000 đồng.

(55) Quách Kim L3 (Tên trong danh sách hội: Chị T16), số tiền chiếm đoạt buộc bị cáo phải trả là 10.740.000 đồng; còn lại kiện trách nhiệm dân sự 6.540.000 đồng.

(56) Quách Thị L4 (Tên trong danh sách hội: Thiểm T, Thảo D7), số tiền chiếm đoạt buộc bị cáo phải trả là 6.400.000 đồng; còn lại kiện trách nhiệm dân sự 3.580.000 đồng.

(57) Tạ Thị P (Tên trong danh sách hội: P, Chế P2), số tiền chiếm đoạt buộc bị cáo phải trả là 8.660.000 đồng; còn lại kiện trách nhiệm dân sự 8.560.000 đồng.

(58) Tăng Thị C2 (Tên trong danh sách hội: T17), số tiền chiếm đoạt buộc bị cáo phải trả là 1.400.000 đồng; còn lại kiện trách nhiệm dân sự 1.290.000 đồng.

(59) Tô Thị H7 (Tên trong danh sách hội: Huệ Tèo), số tiền chiếm đoạt buộc bị cáo phải trả là 7.430.000 đồng; còn lại kiện trách nhiệm dân sự 5.890.000 đồng.

(60) Trần Chí N6 (Tên trong danh sách hội: Nguyễn, Vợ N12), số tiền chiếm đoạt buộc bị cáo phải trả là 19.060.000 đồng; còn lại kiện trách nhiệm dân sự 18.870.000 đồng.

(61) Trần Đức Y1 (Tên trong danh sách hội: Nhu), số tiền chiếm đoạt buộc bị cáo phải trả là 7.260.000 đồng; còn lại kiện trách nhiệm dân sự 7.270.000 đồng.

(62) Trần Thị H8 (Tên trong danh sách hội: Chị B5), số tiền chiếm đoạt buộc bị cáo phải trả là 9.420.000 đồng; còn lại kiện trách nhiệm dân sự 3.880.000 đồng.

(63) Trần Thị L10 (Tên trong danh sách hội: Chị P3), số tiền chiếm đoạt buộc bị cáo phải trả là 12.760.000 đồng; còn lại kiện trách nhiệm dân sự 12.990.000 đồng.

(64) Trần Văn T11 (Tên trong danh sách hội: Chị Tư T18), số tiền chiếm đoạt buộc bị cáo phải trả là 37.970.000 đồng; còn lại kiện trách nhiệm dân sự 33.820.000 đồng.

(65) Võ Kim N7 (Tên trong danh sách hội: Chị Ba S2), số tiền chiếm đoạt buộc bị cáo phải trả là 18.120.000 đồng; còn lại kiện trách nhiệm dân sự 15.540.000 đồng.

(66) Võ Ngọc L6 (Tên trong danh sách hội: L6), số tiền chiếm đoạt buộc bị cáo phải trả là 14.130.000 đồng; còn lại kiện trách nhiệm dân sự 5.820.000 đồng.

(67) Võ Thị Bé H15 (Tên trong danh sách hội: Chị 2 Đ), số tiền chiếm đoạt buộc bị cáo phải trả là 3.600.000 đồng; còn lại kiện trách nhiệm dân sự 1.000.000 đồng.

(68) Võ Thị Bích H10 (Tên trong danh sách hội: H10), số tiền chiếm đoạt buộc bị cáo phải trả là 1.400.000 đồng; còn lại kiện trách nhiệm dân sự 1.290.000 đồng.

(69) Vũ Thị M7 (Tên trong danh sách hội: Cô M7), số tiền chiếm đoạt buộc bị cáo phải trả là 1.400.000 đồng; còn lại kiện trách nhiệm dân sự 1.290.000 đồng.

Ngoài ra đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan còn nợ tiền hội của bị cáo trong các dây hội, bị cáo cũng được quyền khởi kiện đòi lại số tiền này bằng vụ án dân sự khác theo quy định.

[7] Về quan điểm của Viện kiểm sát: Về tội danh và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, hình phạt và trách nhiệm dân sự Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về quan điểm bào chữa của Luật sư: Thống nhất quan điểm của Viện kiểm sát là phù hợp. Về mức hình phạt đề nghị xử mức án thấp cho bị cáo là chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nên không được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ và án phí dân sự có giá ngạch của số tiền phải bồi thường $[36.000.000 + 3\% (915.620.000 - 800.000.000)] = 39.450.000$ đồng (*Ba mươi chín triệu, bốn trăm năm chục ngàn đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: Điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Hoài T** phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”;

- *Xử phạt:* Bị cáo **Bùi Hoài T 14** (mười bốn) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. *Về trách nhiệm bồi thường:* Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Bùi Hoài T có nghĩa vụ hoàn trả cho các bị hại gồm:

(1) Nguyễn Vũ M1 (Tên trong danh sách hại: Cô M1), số tiền 55.310.000đ (Năm mươi lăm triệu, ba trăm mười nghìn đồng);

(2) Cao Văn T1 (Tên trong danh sách hại V3), số tiền 8.330.000đ (Tám triệu, ba trăm ba mươi nghìn đồng);

(3) Châu Ngọc S (Tên trong danh sách hại Sáng), số tiền 19.520.000đ (Mười chín triệu, năm trăm hai mươi nghìn đồng);

(4) Chung Thu G (Tên trong danh sách hại Chị Út M9), số tiền 13.330.000đ (Mười ba triệu, ba trăm ba mươi nghìn đồng);

(5) Đặng Văn V (Tên trong danh sách hại: Cậu Vẽ) số tiền 11.800.000đ (Mười một triệu, tám trăm nghìn đồng);

(6) Hà Thị T2 (Tên trong danh sách hội: N), số tiền 1.400.000đ (Một triệu, bốn trăm nghìn đồng);

(7) Hồ Diễm C (Tên trong danh sách hội: Diễm Chi), số tiền 3.600.000đ (Ba triệu, sáu trăm nghìn đồng);

(8) Huỳnh Thị B1 (Tên trong danh sách hội: Chị B1), số tiền 21.780.000đ (Hai mươi một triệu, bảy trăm tám chục nghìn đồng);

(9) Huỳnh Thị N (Tên trong danh sách hội: Thêm tư trạ), số tiền 10.270.000đ (Mười triệu, hai trăm bảy chục nghìn đồng);

(10) Huỳnh Thị N1 (Tên trong danh sách hội: Bền), số tiền 12.760.000đ (Mười hai triệu, bảy trăm sáu mươi nghìn đồng);

(11) Huỳnh Thị Tuyết D1 (Tên trong danh sách hội: Chị V4), số tiền 28.200.000 đồng (Hai mươi tám triệu, hai trăm nghìn đồng);

(12) Huỳnh Thị Y (Tên trong danh sách hội: Tới Y), số tiền 10.270.000 đồng (Mười triệu, hai trăm bảy mươi nghìn);

(13) Lâm Thương M10 (Tên trong danh sách hội: A1), số tiền 7.260.000 đồng (Bảy triệu, hai trăm sáu mươi nghìn);

(14) Lê Cẩm M11 (Tên trong danh sách hội Miền P1, Phương M12), số tiền 8.700.000 đồng (Tám triệu, bảy trăm nghìn đồng);

(15) Lê Kim T3 (Tên trong danh sách hội: Thoa Mơ, Chế thoa anh T15), số tiền 8.700.000 đồng (Tám triệu, bảy trăm nghìn);

(16) Lê Thanh Đ (Tên trong danh sách hội: T), số tiền 7.200.000 đồng (Bảy triệu, hai trăm nghìn);

(17) Lê Thị C1 (Tên trong danh sách hội: Dì T), số tiền 6.630.000 đồng (Sáu triệu, sáu trăm ba mươi nghìn);

(18) Lê Thị Mộng T4 (Tên trong danh sách hội: T, Hậu H13), số tiền 21.090.000 đồng (Hai mươi một triệu, không trăm chín mươi nghìn);

(19) Lê Thị Thúy D2 (Tên trong danh sách hội: Nghiệp VT), số tiền 7.260.000 đồng (Bảy triệu, hai trăm sáu mươi nghìn);

(20) Lê Thị T5 (Tên trong danh sách hội: T5), số tiền 1.400.000 đồng (Một triệu, bốn trăm nghìn);

(21) Lê Thị X (Tên trong danh sách hội: Vợ N10), số tiền 2.430.000 đồng (Hai triệu, bốn trăm ba chục nghìn);

(22) Lữ Thị Bích T6 (Tên trong danh sách hội: Linh Tuyên), số tiền 8.600.000 đồng (Tám triệu, sáu trăm nghìn);

(23) Mai Hồng D3 (Tên trong danh sách hội: Út Đồng, V5 út Đ2, Vợ Đ2), số tiền 36.550.000 đồng (Ba mươi sáu triệu, năm trăm năm mươi nghìn);

(24) Mai Thị B2 (Tên trong danh sách hội: Sui Đủ, Chị Sui Đ3), số tiền 13.080.000 đồng (Mười ba triệu, không trăm tám mươi nghìn);

(25) Ngô Ngọc L (Tên trong danh sách hội: Thiểm Ba D5, T D), số tiền 7.140.000 đồng (Bảy triệu, một trăm bốn mươi nghìn);

(26) Ngô Thị H1 (Tên trong danh sách hội: Chị Hai T13), số tiền 2.430.000 đồng (Hai triệu, bốn trăm ba mươi nghìn);

(27) Nguyễn Bích N2 (Tên trong danh sách hội: Vợ M14), số tiền 12.760.000 đồng (Mười hai triệu, bảy trăm sáu mươi nghìn);

(28) Nguyễn Bích N3 (Tên trong danh sách hội: Vợ M13), số tiền 14.520.000 đồng (Mười bốn triệu, năm trăm hai mươi nghìn);

(29) Nguyễn Ngọc G1 (Tên trong danh sách hội: D5 + G1, Danh G2, Chị N11), số tiền 42.310.000 đồng (Bốn mươi hai triệu, ba trăm mười nghìn);

(30) Nguyễn Ngọc M4 (Tên trong danh sách hội: N), số tiền 8.700.000 đồng (Tám triệu, bảy trăm nghìn đồng);

(31) Nguyễn Phương H2 (Tên trong danh sách hội: Chị Mười H14, C, C A Lo X, T), số tiền 36.700.000 đồng (Ba mươi sáu triệu, bảy trăm nghìn);

(32) Nguyễn Phương L9 (Tên trong danh sách hội: Chị N2), số tiền 5.900.000 đồng (Năm triệu, chín trăm nghìn);

(33) Nguyễn Thị Phương L1 (Tên trong danh sách hội: B), số tiền 13.870.000 đồng (Mười ba triệu, tám trăm bảy mươi nghìn);

(34) Nguyễn Quốc V1 (Tên trong danh sách hội: Vững Nghi), số tiền 10.650.000 đồng (Mười triệu, sáu trăm năm mươi nghìn);

(35) Nguyễn Thái V2 (Tên trong danh sách hội: V2, H2, N10), số tiền 15.920.000 đồng (Mười lăm triệu, chín trăm hai mươi nghìn);

(36) Nguyễn Thành T7 (Tên trong danh sách hội: Anh T7), số tiền 3.600.000 đồng (Ba triệu, sáu trăm nghìn);

(37) Nguyễn Thị Bích N3 (Tên trong danh sách hội: Vợ M13 YS), số tiền 4.710.000 đồng (Bốn triệu, bảy trăm mười nghìn);

(38) Nguyễn Thị H3 (Tên trong danh sách hội: Chị Út Ủ, Vợ Đ2, Đ2), số tiền 41.240.000 đồng (Bốn mươi một triệu, hai trăm bốn mươi nghìn);

(39) Nguyễn Thị H4 (Tên trong danh sách hội: Chị Hai B3, Chị 2 B), số tiền 7.140.000 đồng (Bảy triệu, một trăm bốn mươi nghìn);

(40) Nguyễn Thị Kim T8 (Tên trong danh sách hội: Tâm Trinh), số tiền 30.170.000 đồng (Ba mươi triệu, một trăm bảy mươi nghìn);

(41) Nguyễn Thị M5 (Tên trong danh sách hội: Cậu K2, Vợ K2), số tiền 13.040.000 đồng (Mười ba triệu, không trăm bốn mươi nghìn);

(42) Nguyễn Thị M14 (Tên trong danh sách hội: C), số tiền 21.090.000 đồng (Hai mươi một triệu, không trăm chín mươi nghìn);

(43) Nguyễn Thị N4 (Tên trong danh sách hội: H), số tiền 12.760.000 đồng (Mười hai triệu, bảy trăm sáu mươi nghìn);

(44) Nguyễn Thị Thanh T9 (Tên trong danh sách hội: Chị 6 H5), số tiền 12.760.000 đồng (Mười hai triệu, bảy trăm sáu mươi nghìn);

(45) Nguyễn Thị T10 (Tên trong danh sách hội: Trang Thoa, Chế Thoa Anh T15), số tiền 20.540.000 đồng (Hai mươi triệu, năm trăm bốn chục nghìn);

(46) Nguyễn Thị Thu H5 (Tên trong danh sách hội: H), số tiền 7.200.000 đồng (Bảy triệu, hai trăm nghìn);

(47) Nguyễn Thị Thùy L2 (Tên trong danh sách hội: T), số tiền 7.140.000 đồng (Bảy triệu, một trăm bốn mươi nghìn);

(48) Nguyễn Thị X1 (Tên trong danh sách hội: Chị D6, Chị Bé H15, Chị Bé B4), số tiền 23.660.000 đồng (Hai mươi ba triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn);

(49) Nguyễn Thúy Q (Tên trong danh sách hội: Q), số tiền 1.400.000 đồng (Một triệu, bốn trăm nghìn);

(50) Nguyễn Văn K1 (Tên trong danh sách hội: Vợ K1), số tiền 2.430.000 đồng (Hai triệu, bốn trăm ba mươi nghìn);

(51) Nguyễn Văn S1 (Tên trong danh sách hội: Anh chị 6 chệt, Chị 6 Chệt), số tiền 32.040.000 đồng (Ba mươi hai triệu, không trăm bốn mươi nghìn);

(52) Cam Thị R (Tên trong danh sách hội Chú Riêng), số tiền 3.600.000 đồng (Ba triệu, sáu trăm nghìn);

(53) Phạm Thị H6 (Tên trong danh sách hội: L), số tiền 10.270.000 đồng (Mười triệu, hai trăm bảy mươi nghìn);

(54) Phạm Thị N5 (Tên trong danh sách hội: Nhàn), số tiền 4.710.000 đồng (Bốn triệu, bảy trăm mười nghìn);

(55) Quách Kim L3 (Tên trong danh sách hội: Chị T16), số tiền 10.740.000 đồng (Mười triệu, bảy trăm bốn mươi nghìn);

(56) Quách Thị L4 (Tên trong danh sách hội: Thiêm T, Thảo D7), số tiền 6.400.000 đồng (Sáu triệu, bốn trăm nghìn);

(57) Tạ Thị P (Tên trong danh sách hội: P, Chế P2), số tiền 8.660.000 đồng (Tám triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn);

(58) Tăng Thị C2 (Tên trong danh sách hội: T17), số tiền 1.400.000 đồng (Một triệu, bốn trăm nghìn);

(59) Tô Thị H7 (Tên trong danh sách hội: Huệ Tèo), số tiền 7.430.000 đồng (Bảy triệu, bốn trăm ba mươi nghìn);

(60) Trần Chí N6 (Tên trong danh sách hội: Nguyễn, Vợ N12), số tiền 19.060.000 đồng (Mười chín triệu, không trăm sáu mươi nghìn);

(61) Trần Đức Y1 (Tên trong danh sách hội: Nhu), số tiền 7.260.000 đồng (Bảy triệu, hai trăm sáu mươi nghìn);

(62) Trần Thị H8 (Tên trong danh sách hội: Chị B5), số tiền 9.420.000 đồng (Chín triệu, bốn trăm hai mươi nghìn);

(63) Trần Thị L10 (Tên trong danh sách hội: Chị P3), số tiền 12.760.000 đồng (Mười hai triệu, bảy trăm sáu mươi nghìn);

(64) Trần Văn T11 (Tên trong danh sách hội: Chị Tư T18), số tiền 37.970.000 đồng (Ba mươi bảy triệu, chín trăm bảy mươi nghìn);

(65) Võ Kim N7 (Tên trong danh sách hội: Chị Ba S2), số tiền 18.120.000 đồng (Mười tám triệu, một trăm hai mươi nghìn);

(66) Võ Ngọc L6 (Tên trong danh sách hui: L6), số tiền 14.130.000 đồng (Mười bốn triệu, một trăm ba mươi nghìn);

(67) Võ Thị Bé H15 (Tên trong danh sách hui: Chì 2 Đ), số tiền 3.600.000 đồng (Ba triệu, sáu trăm nghìn);

(68) Võ Thị Bích H10 (Tên trong danh sách hui: H10), số tiền 1.400.000 đồng (Một triệu, bốn trăm nghìn);

(69) Vũ Thị M7 (Tên trong danh sách hui: Cô M7), số tiền 1.400.000 đồng (Một triệu, bốn trăm nghìn);

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Đối với phần nợ hui còn lại không có yếu tố chiếm đoạt như đã nhận định ở mục [6], các bị hại được quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác theo quy định.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo **Bùi Hoài T** phải nộp án phí hình sự sơ thẩm bằng 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự có giá ngạch của số tiền phải bồi thường bằng **39.450.000** đồng (*Ba mươi chín triệu, bốn trăm năm chục ngàn đồng*).

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho các bị hại có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/7/2026).

Đối với bị cáo và các bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- Viện CT và KSXXPT tại Tp.HCM (1);
- Tòa phúc thẩm TANDTC tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- Thi hành án dân sự tỉnh An Giang (1);
- Cơ quan điều tra tỉnh An Giang (1);
- Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh An Giang;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh AG (1);
- Bị cáo (1);
- Luật sư (1);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (1)
- Người làm chứng (1);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Diệu Hiền